

Số: 15 /2021/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 14 tháng 10 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê chuẩn Đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ giai đoạn 2022 – 2025”**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM  
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2019/QH14;*

*Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Quy định trang bị, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của Dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ;*

*Xét Tờ trình số 2724/TTr-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn Đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ giai đoạn 2022 - 2025”; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phê chuẩn “Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ giai đoạn 2022 – 2025”, gồm những nội dung chính như sau:**

1. Mục tiêu

a) Xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ theo Điều 15 Luật Dân quân tự vệ; Điều 6, Điều 7 Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ Quốc

phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ (DQTV).

b) Bảo đảm đầy đủ vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ cho DQTV, trang thiết bị, cơ sở vật chất, nơi làm việc cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã theo Luật Dân quân tự vệ năm 2019 và Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ Quốc phòng.

c) Bảo đảm đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách, trang phục cho DQTV theo quy định tại Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/06/2020 của Chính phủ.

## 2. Tổ chức xây dựng lực lượng

a) Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức đủ 04 chức danh: Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó, Phó Chỉ huy trưởng; cán bộ quản lý chỉ huy đơn vị DQTV gồm: Ban Chỉ huy Đại đội, Trung đội trưởng, Tiểu đội trưởng, Khẩu đội trưởng, Thôn (tổ) đội trưởng.

b) Quy mô tổ chức xây dựng lực lượng: Thực hiện theo Điều 15 Luật Dân quân tự vệ năm 2019; Điều 6, Điều 7 Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ Quốc phòng; kế hoạch, hướng dẫn của Bộ Tư lệnh Quân khu 3.

## 3. Đào tạo cán bộ quân sự cơ sở

Hàng năm tổ chức tuyển chọn nguồn cán bộ quân sự cơ sở tham gia thi tuyển các loại hình đào tạo theo chỉ tiêu chiêu sinh của Bộ Quốc phòng, Quân khu 3.

## 4. Tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập

Thực hiện theo Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ Quốc phòng và Đề án của UBND tỉnh về diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh giai đoạn 2021-2025.

5. Hoạt động phối hợp, trực sẵn sàng chiến đấu của DQTV thực hiện theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23/4/2020 của Bộ Quốc phòng.

## 6. Chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ

a) Chế độ trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn thực hiện theo Điều 11 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

- Đối tượng cán bộ, chiến sỹ dân quân được huy động huấn luyện, làm nhiệm vụ: Cấp nào ra quyết định huy động thì cấp đó chịu trách nhiệm chi trả.

- Mức chi trả trợ cấp ngày công lao động cho dân quân tham gia huấn luyện, làm nhiệm vụ được tính bằng 149.000 đồng/người/ngày và tiền ăn bằng mức tiền ăn cơ bản của hạ sỹ quan, binh sỹ bộ binh đang tại ngũ trong Quân đội nhân dân Việt Nam tại thời điểm huy động.

- Cán bộ, chiến sỹ tự vệ tham gia huấn luyện, làm nhiệm vụ: Thực hiện theo khoản 2, Điều 34 Luật Dân quân tự vệ năm 2019.

b) Phụ cấp chức vụ, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với các chức vụ chỉ huy DQTV; phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự thực hiện theo Điều 33 Luật Dân quân tự vệ năm 2019; Điều 7, Điều 9 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

c) Chế độ phụ cấp hằng tháng của Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã và phụ cấp hằng tháng của thôn (tổ) đội trưởng: Thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; chức danh, mức phụ cấp, hỗ trợ đối với người thực hiện nhiệm vụ khác ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội ở cấp xã, hoạt động của thôn, tổ dân phố và một số chế độ, chính sách khác trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

d) Chế độ phụ cấp thâm niên của các chức vụ chỉ huy Ban chỉ huy quân sự cấp xã theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

đ) Bảo đảm báo chí, trang thiết bị phòng làm việc cho Ban chỉ huy quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức: Thực hiện theo Điều 5 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

e) Bảo đảm trang phục, sao mũ, phù hiệu các chức vụ chỉ huy của Ban chỉ huy quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức, DQTV: Thực hiện theo Điều 6 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

g) Điều kiện, mức hưởng, trình tự, thủ tục và cơ quan có trách nhiệm bảo đảm kinh phí khám bệnh, chữa bệnh cho DQTV không tham gia bảo hiểm y tế nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương thực hiện theo Điều 14 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

h) Điều kiện, mức hưởng, trình tự, thủ tục và cơ quan có trách nhiệm bảo đảm kinh phí, chế độ, chính sách cho DQTV không tham gia bảo hiểm xã hội nếu bị tai nạn, chết thực hiện theo Điều 15 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

7. Bảo đảm công cụ hỗ trợ, vũ khí thô sơ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật thực hiện theo Điều 7, Điều 8, Điều 9 Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ Quốc phòng.

8. Nguồn kinh phí:

- Kinh phí thực hiện chính sách cho DQTV của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Kinh phí thực hiện chính sách cho Tự vệ của các tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập do các tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập đảm bảo và được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập theo quy định của pháp luật về thu nhập doanh nghiệp.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh xác định thứ tự ưu tiên các công việc để xây dựng lộ trình thực hiện cho phù hợp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XIX, Kỳ họp thứ tư (*Kỳ họp chuyên đề*) thông qua ngày 14 tháng 10 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Quốc phòng, Tài Chính; Nội vụ; LĐTĐ&XH, KH&ĐT;
- Cục KT VBQPPL- BTP;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 3;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, các Tổ, ĐB HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành: BCHQS tỉnh, TC, NV, TP, LĐTĐ&XH, KH&ĐT;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature)*

**Lê Thị Thủy**